TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TÂN PHƯỚC** TỈNH TIỀN GIANG Bản án số: 43/2018/HNGĐ-ST Ngày: 30-8-2018 V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn.	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN PHƯỚC, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Thuyền.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Cường.

2. Bà Phạm Thị Thế Băng.

-Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Luân –Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên toà: Ông Lê Trung Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 81/2018/TLST-HN ngày 18 tháng 5 năm 2018 về tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2018/QĐXXST-HN ngày 31 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2018/QĐST-HN ngày 16 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1.Nguyên đơn: **Nguyễn Thị Ánh T**, sinh năm 1995. Nơi cư trú: ấp C, xã ALL, huyện CT, tỉnh Long An (có mặt).

2.*Bị đơn*: **Lê Quốc T1**, sinh năm 1988. Nơi cư trú: ấp HĐ, xã HT, huyện TP, tỉnh Tiền Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

***Tại đơn khởi kiện đề ngày 20 tháng 4 năm 2018 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Nguyễn Thị Ánh T trình bày:**

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Lê Quốc T1 kết hôn năm 2016 có đăng

ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã HT, huyện TP được cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 22-2016 ngày 14-4-2016. Sau khi đăng ký kết hôn, vợ chồng sống không hạnh phúc do anh T1 không chăm lo cho vợ con thường xuyên nhậu say và đi chơi với bạn bè về khuya. Vợ chồng đã ly thân từ tháng 6-2017, tình cảm vợ chồng không còn hàn gắn lại được. Nay yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Lê Quốc T1.

Về con chung: Quá trình sống chung có 01 con Lê Nguyễn Triệu Ph, sinh ngày 18-01-2017, hiện nay cháu đang sống với chị. Khi ly hôn chị yêu cầu được nuôi con chung, không yêu cầu anh T1 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: không có.

Về nợ chung: không có.

***Bị đơn Lê Quốc T1:**

Trong quá trình giải quyết vụ án cho đến khi mở phiên tòa, Tòa án đã thông báo thụ lý vụ án nêu rõ yêu cầu của nguyên đơn, gửi bản sao đơn khởi kiện và các tài liệu chứng cứ kèm theo đơn khởi kiện; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo hoãn phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa và triệu tập hợp lệ anh Lê Quốc T1 nhiều lần nhưng anh T1 vắng mặt không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến.

***Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham dự phiên tòa:**

Về tố tụng, trong giai đoạn chuẩn bị xét xử thẩm phán, thư ký chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị T. Cho chị T ly hôn với anh T1, giao con chung cho chị T nuôi dưỡng, buộc nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

-

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ánh T tranh chấp yêu cầu ly hôn và nuôi con chung với bị đơn anh Lê Quốc T1, địa chỉ: ấp HĐ, xã HT, huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang nên Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung khi ly hôn thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Lê Quốc T1 được tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Lê Quốc T1 sống chung và có đăng ký kết hôn năm 2016, quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T1 là hôn nhân hợp pháp. Xét tình cảm giữa chị T anh T1 không có khả năng hàn gắn đoàn tụ bởi lẽ quá trình sống chung vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do anh không chăm lo vợ con, vợ chồng ly thân từ tháng 6-2017 đến nay, thời gian ly thân anh chị không còn quan tâm đến cuộc sống của nhau. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tổ chức hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng anh T1 không đến tham gia hòa giải và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu của chị T. Điều đó chứng tỏ tình cảm vợ chồng không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 51 và khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Ánh T.

[4] Về nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị Ánh T yêu cầu được nuôi con chung Lê Nguyễn Triệu Ph, sinh ngày 18-01-2017. Xét thấy hiện nay cháu Ph dưới 36 tháng tuổi cần giao cháu Ph cho chị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng,

thực tế từ khi ly thân cho đến nay chị T đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Ph nên cần thiết tiếp tục giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị T, giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T1 được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Nguyễn Thị Ánh T không yêu cầu anh Lê Quốc T1 cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung, nợ chung: Các bên đương sự không yêu cầu giải quyết, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu án phí HNST theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

Khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39. Khoản 1 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1.Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Ánh T và anh Lê Quốc T1.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Lê Nguyễn Triệu Ph, sinh ngày 18-01-2017 cho chị Nguyễn Thị Ánh T trực tiếp nuôi dưỡng.

.

Anh T1 có quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được quyền cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh T1 chưa phải đóng góp nuôi con chung với chị T do chị T chưa có yêu cầu.

3.Về tài sản chung, nợ chung: không xem xét.

4.Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ánh T phải chịu 300.000 đồng án phí HNST được khấu trừ vào 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 19269 ngày 18-5-2018 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Phước, tỉnh Tiền Giang. Chị T đã nộp đủ án phí HNST.

5. Quyền kháng cáo: Chị T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh T1 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 02 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Tiền Giang;
- VKSND huyện Tân Phước;
- Chi cục THADS huyện Tân Phước;
- Các đương sự;
- UBND xã HT;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thị Thu Thuyền